TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Lê Thị Xuân Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Quý B, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt).

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn ngày 15 tháng 5 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và Ông Bùi Quý B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 1997. Có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 1997.

Từ khi kết hôn cho tới nay vợ chồng bà chung sống tại địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 1998 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông B thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới, xúc phạm bà, làm cho tinh thần của bà luôn căng thẳng, mệt mỏi...ông B không có công việc ổn định, thường bỏ nhà đi qua đêm mà không nói lý do đi đâu. Đã nhiều lần bà khuyên bảo mong ông B thay đổi cách sống, tôn trọng vợ con và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông B không sửa đổi cách sống mà chỉ tìm lý do để gây gổ xúc phạm bà. Hiện bà và ông B sống chung nhà nhưng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho tới nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông B, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với Ông Bùi Quý B.

Về con chung: Bà và Ông Bùi Quý B có 01 người con chung tên là Bùi Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 6 tháng 01 năm 1997, đã thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Ông Bùi Quý B đã được tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn Ông Bùi Quý B vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Ông Bùi Quý B có nơi cư trú tại địa chỉ Nguyễn Đình Chiểu, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 01 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Bị đơn Ông Bùi Quý B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Ông Bùi Quý B vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 208; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp cấp ngày 21 tháng 4 năm 1997 thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H và bị đơn Ông Bùi Quý B có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án, bà H đều xác nhận từ năm 1998 đến nay vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông B thường xuyên vắng nhà, không quan tâm, chăm sóc vợ con, khi về nhà ông B lại uống rượu, chửi mắng và xúc phạm bà dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng.

Tại Biên bản làm việc ngày 06 tháng 7 năm 2023, chị Bùi Nguyễn Hoàng A trình bày: Chị là con đẻ của bà Nguyễn Thị Ngọc H và Ông Bùi Quý B. Hiện chị Anh đang cùng cư trú với cha mẹ của chị tại địa chỉ Nguyễn Đình Chiểu, Phường X, Quận X. Trong những năm gần đây, không khí gia đình chị luôn căng thẳng mệt mỏi do cha mẹ của chị thường xuyên cãi vã vì lý do ông B không đi làm kiếm tiền phụ giúp bà H lo toan trang trải cuộc sống, mà thường xuyên uống rượu và gây gổ, chửi mắng, xúc phạm bà H. Những năm gần đây ông B thường xuyên vắng nhà, vài tuần mới về không nói lý do đi đâu.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn Ông Bùi Quý B đến Tòa để lấy ý kiến và hòa giải nhưng bị đơn ông B vắng mặt, không tham gia. Việc này thể hiện bị đơn ông B đã không còn tha thiết với cuộc sống vợ chồng, không còn xem trọng tình cảm gia đình của mình.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.2. Về yêu cầu nuôi con chung: Căn cứ các Bản sao Giấy khai sinh số 170; Quyển số 2QH do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 31 tháng 3 năm 1997 thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H và bị đơn Bùi Quý Bình có 01 người con chung là chị Bùi Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1997, đã thành niên. Bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Cá đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 54 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với Ông Bùi Quý B.

b) Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và Ông Bùi Quý B có 01 con chung là Bùi Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1997, đã thành niên.

c) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008437 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và Ông Bùi Quý B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- UBND Quận 3;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

Trịnh Thị Hoa